

"Tết" từ chữ "tiết", nghĩa là mùa, hay hiểu rộng ra là mùa hội. Tết là dịp sum họp gia đình, thăm viếng thân nhân, thờ phượng tổ tiên. Tết cũng là dịp nghỉ ngơi chơi đùa để chuẩn bị cho một năm mới.

Tết là lúc gia đình họp mặt đông đủ. Ai đi làm đi học ở xa đều được về để đón Tết với gia đình. Thông thường 1 gia đình VN giành ra nửa tháng để chuẩn bị cho ngày Tết, thí dụ như dọn dẹp nhà cửa, sắm sửa quần áo, các món ăn.

Món ăn ngày xuân thì nhiều lắm nhưng thông thường trên bàn thờ lúc nào cũng có 4 loại trái cây (cầu, dừa, đu đủ, xoài) tượng trưng cho "cầu vừa đủ xài".

Đặc biệt còn có bánh chưng bánh dày, dưa hấu

Lễ chúc thọ là sáng sớm ngày mùng một Tết, con cháu trong nhà tỏ lòng hiếu thảo qua việc mừng tuổi chúc thọ cho ông bà cha mẹ. Mừng tuổi vì người VN quan niệm rằng hôm ấy mỗi người đều lên 1 tuổi, không phân biệt ngày sinh nhật như người phương Tây.

Danh từ lì xì là được phiên âm từ tiếng Quảng đông sang tiếng Việt, nguyên là chữ "Lợi thị" Trong Hán tự, có nghĩa là tiền bạc, lợi lộc. Để mừng tuổi các em nhỏ, những người lớn trong gia đình tặng những món tiền nho nhỏ và chúc các em chóng lớn, học hành đỗ đạt trong năm mới. Tiền được để trong những bao đỏ, vì màu đỏ tượng trưng cho sự may mắn

Tục thăm viếng là lúc chủ nhà tiếp đón bạn bè quyến thuộc đến thăm, và cũng đi thăm trả lễ. Thông thường ngày mùng một được dành để chúc thọ những bậc trưởng thượng, họ hàng. Ngày mùng 2 dành cho thầy cô giáo, ngày mùng 3 là để thăm hỏi vui chơi với bạn bè.

Tục hái lộc đầu xuân được thực hiện trong sân đình, chùa, song song với việc dựng nêu. "Lộc" có 2 nghĩa, 1 là nhánh cây non, 2 là bổng lộc. Đầu năm, người ta hay ghé lại các cây cổ thụ trong sân đình, chùa để hái 1 nhánh non đem về treo trước nhà hoặc chưng trên bàn thờ. Có lẽ vì nghĩ rằng lộc (nhánh cây) đồng nghĩa với phước lộc nên đem nhánh non về để hy vọng rước được phước báu về cho gia đình. (Phần này chỉ tham khảo)

Hoa ngày Tết: 2 loại hoa hay được chưng trong ngày Tết là mai (miền Nam) và đào (miền Bắc). Chung mai vào ngày Tết không những vì mai nở rộ, mà còn là vì người Nam đọc mai

thành "may" trong may mắn. Mai đại diện cho mùa xuân trong tranh tứ quý (mai, lan, cúc, tùng), lại còn tượng trưng cho người có tài đức và nhân cách cao thượng trong tứ quân tử (mai, lan, cúc, trúc).

Múa lân: lân là 1 trong 4 con vật huyền thoại: long, lân, quy, phụng. Lân tượng trưng cho sức khỏe vô địch, múa lân vừa là 1 trò tiêu khiển cho các em nhỏ vào dịp Tết, vừa khuyến khích các em trao đổi sức khỏe. Thường đám múa lân dẫn đầu bằng ông địa, theo sau là vài con lân, mỗi con 2 người múa.

Sự tích bánh chưng bánh dày : Ngày xưa, vua Hùng Vương Thứ 16 có 18 người con, đến Tết năm ấy vua truyền lệnh cho các con trai rằng ai mang đến cho nhà vua loại bánh nào tuyệt hảo nhất, sẽ được nối ngôi vua. Lúc đó hoàng tử Lang Liêu, mồ côi mẹ nên không ai giúp đỡ. Trong cơn mơ, có một bà tiên xuất hiện và khuyên Lang Liêu rằng: "Con hãy nghĩ đến một thứ bánh nào tượng trưng cho công lao của cha mẹ đã dành cho con cái".

Cuối cùng, Lang Liêu làm ra 2 loại bánh : 1 loại tròn tượng trưng cho trời, 1 loại vuông tượng trưng cho đất. Bánh tượng trưng cho công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ đối với con cái, vì công ơn cha mẹ lớn tựa trời đất. Bánh làm bằng đậu, nếp, và thịt heo tượng trưng cho công lao nuôi dưỡng, chăm sóc của cha mẹ đã dành cho con cái ... bằng những món ăn. Vua nghe thấy chí lý, bèn truyền ngôi cho hoàng tử Lang Liêu. Sau khi lên ngôi, Lang Liêu truyền lệnh cho cả nước giữ tập tục ăn bánh dày, bánh chưng vào dịp đầu năm để tưởng nhớ công ơn của cha mẹ..

Sự tích dưa hấu: vua Hùng Vương thứ 18 có 1 người con nuôi tên là Mai Yên, hiệu là An Tiêm. Vua rất thương An Tiêm, phong quan tước và cưới vợ cho.

Nhưng có lần yến tiệc với bạn bè, An Tiêm vui miệng nói rằng những gì chàng có được là hoàn toàn do số phận mà trời đã định cộng với công sức và tài năng của chàng. Vua nghe được giận lắm nên thu hồi chức tước và đầy vợ chồng con cái An Tiêm ra 1 hoang đảo ở ngoài biển Nga Sơn (Thanh Hóa). Một hôm, có một bầy chim lạ từ phương Tây bay đến, thả xuống một loại hạt, từ đó mọc lên một loại cây có thân dây tươi tốt có trái thật ngọt. An Tiêm bèn đem loại dưa ấy đổi với những tàu buôn ghé ngang đảo. Những người đó đem dưa về đất liền bán ra được nhiều người thích. Nhờ đó mà An Tiêm

trở thành giàu có. Nhà vua biết chuyện thâm khen phục và cho triệu An Tiêm về triều khôi phục chức vị ngày xưa.

An Tiêm mang theo hạt giống về cho dân chúng trồng, hòn đảo ấy được đặt tên là đảo Châu An Tiêm. Khi người Tàu ăn loại dưa này, thấy ngon, khen là "hẩu". Người Việt ta đọc trại ra là dưa hấu.